

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH KÝ NỘP BÀI

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa điểm thi: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

NGÀY THI: 23/11/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	MĐC.231125-001	Trần Bình An	11.01.2002	Nam	Tuyên Quang
2	MĐC.231125-002	Phạm Thế Anh	29.09.1992	Nam	Quảng Ninh
3	MĐC.231125-003	Ngô Thị Kim Anh	21.01.1997	Nữ	Nghệ An
4	MĐC.231125-004	Trần Quế Anh	22.11.2003	Nữ	Hà Nội
5	MĐC.231125-005	Đỗ Ngọc Tuấn Anh	21.09.2001	Nam	Ninh Bình
6	MĐC.231125-006	Trần Thị Lan Anh	15.09.1994	Nữ	Phú Thọ
7	MĐC.231125-007	Phạm Tuấn Anh	22.09.1994	Nam	Quảng Ninh
8	MĐC.231125-008	Nguyễn Ngọc Ánh	08.06.1996	Nữ	Tuyên Quang
9	MĐC.231125-009	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06.11.2003	Nữ	Hà Nội
10	MĐC.231125-010	Huỳnh Hoàng Bách	02.05.1996	Nam	Đà Nẵng
11	MĐC.231125-011	Ngô Quang Biên	14.10.1998	Nam	Ninh Bình
12	MĐC.231125-012	Nguyễn Khắc Cảnh	07.09.1992	Nam	Hà Nội
13	MĐC.231125-013	Bùi An Cảnh	11.02.1990	Nam	Hưng Yên
14	MĐC.231125-014	Tổng Ngọc Chiến	10.11.2000	Nam	Tuyên Quang
15	MĐC.231125-015	Vũ Minh Chiến	30.08.1999	Nam	Hưng Yên
16	MĐC.231125-016	Nguyễn Đức Chinh	15.01.1989	Nam	Hải Phòng
17	MĐC.231125-017	Đặng Ngọc Diệp	12.04.1985	Nữ	An Giang
18	MĐC.231125-018	Nguyễn Việt Dũng	15.06.1998	Nam	
19	MĐC.231125-019	Đinh Ngọc Dũng	17.12.1982	Nam	Lạng Sơn
20	MĐC.231125-020	Nguyễn Tiến Duy	11.08.2000	Nam	Ninh Bình
21	MĐC.231125-021	Nguyễn Tiến Đạt	28.11.2002	Nam	Hà Nội
22	MĐC.231125-022	Phạm Tiến Đạt	13.12.1999	Nam	Quảng Ninh
23	MĐC.231125-023	Trần Văn Đức	16.09.1998	Nam	Ninh Bình
24	MĐC.231125-024	Vũ Minh Đức	06.07.1977	Nam	Hưng Yên
25	MĐC.231125-025	Nguyễn Trung Đức	07.02.1995	Nam	Hưng Yên
26	MĐC.231125-026	Hoàng Minh Đức	12.04.1998	Nam	Thanh Hóa
27	MĐC.231125-027	Trần Minh Đức	17.10.2001	Nam	Phú thọ
28	MĐC.231125-028	Lê Xuân Đức	27.10.1995	Nam	Hà Tĩnh
29	MĐC.231125-029	Triệu Huy Đức	15.01.2025	Nam	Ninh Bình
30	MĐC.231125-030	Nguyễn Thị Hương Giang	27.01.1985	Nữ	Hà Nội

Ấn định danh sách có: 30 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH KÝ NỘP BÀI

**DANH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Địa điểm thi: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

NGÀY THI: 23/11/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 02

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	MĐC.231125-031	Vi Thị Thu Hà	13.10.1990	Nữ	Lạng Sơn
2	MĐC.231125-032	Nguyễn Đình Hà	05.10.1999	Nam	Bắc Ninh
3	MĐC.231125-033	Phạm Trọng Hai	09.07.1980	Nam	Ninh Bình
4	MĐC.231125-034	Đỗ Thanh Hải	09.08.1984	Nam	Quảng Ninh
5	MĐC.231125-035	Phan Viết Hải	28.11.1999	Nam	Ninh Bình
6	MĐC.231125-036	Trần Thị Tuyết Hạnh	15.02.1975	Nữ	Hồ Chí Minh
7	MĐC.231125-037	Nguyễn Quang Hiếu	14.10.2002	Nam	Hà Nội
8	MĐC.231125-038	Nguyễn Trung Hiếu	15.02.1999	Nam	Bình Thuận
9	MĐC.231125-039	Lê Minh Hiệu	19.04.1986	Nam	Lai châu
10	MĐC.231125-040	Nông Thị Hoa	22.10.1984	Nữ	Lạng Sơn
11	MĐC.231125-041	Dương Mạnh Hoàn	08.09.2003	Nam	Hà Nam
12	MĐC.231125-042	Nguyễn Tiến Hoàng	26.05.2003	Nam	Khánh Hoà
13	MĐC.231125-043	Trần Phú Hoàng	13.06.2002	Nam	Quảng Ninh
14	MĐC.231125-044	Đồng Phước Hoàng	19.05.1995	Nam	Đà Nẵng
15	MĐC.231125-045	Nguyễn Thái Hoàng	01.08.2001	Nam	Khánh Hoà
16	MĐC.231125-046	Vũ Duy Hoàng	12.12.2003	Nam	Ninh Bình
17	MĐC.231125-047	Lương Thị Huệ	30.06.1987	Nữ	Ninh Bình
18	MĐC.231125-048	Nguyễn Đức Hùng	01.04.1981	Nam	Thái Bình
19	MĐC.231125-049	Nguyễn Văn Huy	28.08.1987	Nam	Hà Nội
20	MĐC.231125-050	Từ Thành Huy	05.06.1999	Nam	An Giang
21	MĐC.231125-051	Nguyễn Quốc Huy	11.10.2025	Nam	Thanh Hóa
22	MĐC.231125-052	Nguyễn Quang Hưng	25.08.1986	Nam	Hà Nội
23	MĐC.231125-053	Khiếu Đăng Hữu	07.10.2001	Nam	Hà Nội
24	MĐC.231125-054	Lê Hồng Kông	31.07.1998	Nam	Gia Lai
25	MĐC.231125-055	Trần Huy Khánh	22.09.1990	Nam	Ninh Bình
26	MĐC.231125-056	Hoàng Vân Khánh	24.10.1976	Nữ	Tuyên Quang
27	MĐC.231125-057	Ngô Đức Khoa	30.03.2001	Nam	Bắc Ninh
28	MĐC.231125-058	Nguyễn Công Khương	01.01.1983	Nam	Hưng Yên
29	MĐC.231125-059	Ngô Hoàng Khương	11.03.1991	Nam	An Giang
30	MĐC.231125-060	Phạm Thị Lắm	26.03.1991	Nữ	Kiên Giang

Ấn định danh sách có: 30 thí sinh./.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH KÝ NỘP BÀI

DANH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa điểm thi: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

NGÀY THI: 23/11/2025

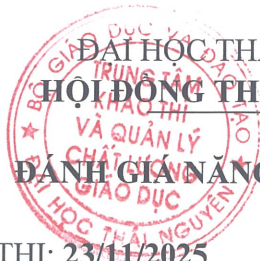
CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 03

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	MĐC.231125-061	Ngô Tùng Lâm	08.09.1992	Nam	Quảng Ninh
2	MĐC.231125-062	Nguyễn Phạm Thuỳ Linh	07.08.2002	Nữ	Quảng Ninh
3	MĐC.231125-063	Ngô Thị Diệu Linh	15.10.2003	Nữ	Thanh Hóa
4	MĐC.231125-064	Vũ Thị Loan	12.11.1997	Nữ	Hưng Yên
5	MĐC.231125-065	Nguyễn Phi Long	21.09.2000	Nam	Hà Nội
6	MĐC.231125-066	Đỗ Ngọc Lộc	21.09.1997	Nam	Hưng Yên
7	MĐC.231125-067	Nông Đức Mạnh	20.04.1988	Nam	Lạng Sơn
8	MĐC.231125-068	Phạm Đức Mạnh	22.10.2001	Nam	Ninh Bình
9	MĐC.231125-069	Nguyễn Hữu Mạnh	26.08.1990	Nam	Cần Thơ
10	MĐC.231125-070	Nông Đức Minh	06.03.2001	Nam	Lạng Sơn
11	MĐC.231125-071	Nguyễn Văn Minh	11.06.2003	Nam	Thanh Hóa
12	MĐC.231125-072	Nguyễn Ngọc Minh	29.11.1985	Nam	Cần Thơ
13	MĐC.231125-073	Phạm Thị Trà My	13.02.1997	Nữ	Ninh Bình
14	MĐC.231125-074	Phong Thành Nam	27.09.1995	Nam	Hà Nội
15	MĐC.231125-075	Đỗ Toàn Nghĩa	11.04.1988	Nam	Cần Thơ
16	MĐC.231125-076	Đinh Văn Nhượng	20.01.1991	Nam	Hưng Yên
17	MĐC.231125-077	Trần Thị Kiều Oanh	17.10.2002	Nữ	Ninh Bình
18	MĐC.231125-078	Trần Trọng Phi	01.05.2000	Nam	Cà Mau
19	MĐC.231125-079	Trần Tất Phong	05.12.1995	Nam	Hà Tĩnh
20	MĐC.231125-080	Nguyễn Thế Phong	30.10.1982	Nam	Sơn La
21	MĐC.231125-081	Trần Huy Quang	15.11.1983	Nam	Hưng Yên
22	MĐC.231125-082	Nguyễn Văn Quảng	05.07.1984	Nam	Bắc Ninh
23	MĐC.231125-083	Trần Văn Quân	10.09.1986	Nam	Hà Tĩnh
24	MĐC.231125-084	Đỗ Hồng Quân	22.09.2003	Nam	Hà Nội
25	MĐC.231125-085	Nguyễn Trọng Tiến	18.11.2001	Nam	Thanh Hóa

Ấn định danh sách có: 25 thí sinh./.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH KÝ NỘP BÀI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO

Địa điểm thi: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

NGÀY THI: 23/11/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 04

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	MĐC.231125-086	Đoàn Danh Tiếp	27.06.2001	Nam	Hà Nội
2	MĐC.231125-087	Nguyễn Xuân Tú	02.12.2001	Nam	Hà Nội
3	MĐC.231125-088	Nguyễn Hoàng Anh Tú	21.02.1992	Nam	Phú Thọ
4	MĐC.231125-089	Lê Thị Cẩm Tú	20.06.1987	Nữ	Hồ Chí Minh
5	MĐC.231125-090	Bùi Văn Tuấn	29.04.1994	Nam	Hung Yên
6	MĐC.231125-091	Ngô Minh Tuấn	20.12.1983	Nam	Quảng Ninh
7	MĐC.231125-092	Phạm Đình Tuấn	01.01.1989	Nam	Ninh Bình
8	MĐC.231125-093	Nguyễn Quốc Tuấn	16.10.1998	Nam	Quảng Nam
9	MĐC.231125-094	Nguyễn Anh Tuấn	13.03.1993	Nam	Phú Thọ
10	MĐC.231125-095	Đặng Đình Tuấn	25.09.1987	Nam	Hà Nội
11	MĐC.231125-096	Đàm Văn Tuệ	09.07.1982	Nam	Lạng Sơn
12	MĐC.231125-097	Nguyễn Duy Tùng	18.04.1992	Nam	Hung yên
13	MĐC.231125-098	Doãn Thị Tuyền	10.11.2002	Nữ	Hà Nội
14	MĐC.231125-099	Trần Thị Hồng Tươi	30.11.2025	Nữ	Kiên Giang
15	MĐC.231125-100	Nguyễn Duy Thái	26.03.1999	Nam	Nghệ An
16	MĐC.231125-101	Nguyễn Thị Phương Thanh	22.02.1987	Nữ	Quảng Ninh
17	MĐC.231125-102	Bùi Hữu Thanh	10.08.1990	Nam	Nghệ An
18	MĐC.231125-103	Phùng Phương Thảo	05.01.2001	Nữ	Hà Nội
19	MĐC.231125-104	Vũ Văn Thiện	06.07.1988	Nam	Ninh Bình
20	MĐC.231125-105	Nguyễn Tiến Thịnh	12.08.1997	Nam	Hung Yên
21	MĐC.231125-106	Hoàng Quang Thọ	19.04.1982	Nam	Thanh Hóa
22	MĐC.231125-107	Nguyễn Bá Thông	09.12.1992	Nam	Cần Thơ
23	MĐC.231125-108	Tăng Hoà Thuận	15.04.1987	Nam	Cà Mau
24	MĐC.231125-109	Hoàng Công Thuận	26.04.2002	Nam	Hà Nội
25	MĐC.231125-110	Nguyễn Thị Thùy	10.11.1985	Nữ	Hung Yên

Ấn định danh sách có: 25 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH KÝ NỘP BÀI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO

Địa điểm thi: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

NGÀY THI: 23/11/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 05

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	MĐC.231125-111	Lê Anh Thư	05.11.1992	Nữ	Lạng Sơn
2	MĐC.231125-112	Phạm Kiến Thức	18.01.2000	Nam	Cà Mau
3	MĐC.231125-113	Nguyễn Văn Thực	18.10.1984	Nam	Hưng Yên
4	MĐC.231125-114	Nguyễn Thị Hoài Thương	27.09.1992	Nữ	Bình Phước
5	MĐC.231125-115	Nguyễn Thu Trang	26.08.1990	Nữ	Bulgari
6	MĐC.231125-116	Nguyễn Thị Trang	14.08.1994	Nữ	Lạng Sơn
7	MĐC.231125-117	Đỗ Thị Huyền Trang	16.12.2003	Nữ	Lào Cai
8	MĐC.231125-118	Trần Thị Ngọc Trâm	23.04.2002	Nữ	Hưng Yên
9	MĐC.231125-119	Lâm Hữu Trí	24.11.1991	Nam	Đà Nẵng
10	MĐC.231125-120	Nguyễn Đức Trọng	03.10.1981	Nam	Hà Nội
11	MĐC.231125-121	Nguyễn Quang Trung	02.09.1988	Nam	Gia Lai
12	MĐC.231125-122	Phan Quang Trung	26.08.1986	Nam	Hà Tĩnh
13	MĐC.231125-123	Đặng Văn Ngọc Trung	26.06.1996	Nam	Quảng Nam
14	MĐC.231125-124	Nguyễn Kim Trung	10.10.1984	Nam	Bắc Ninh
15	MĐC.231125-125	Ngô Văn Trường	11.02.1998	Nam	Hải Phòng
16	MĐC.231125-126	Cao Xuân Trường	03.03.2002	Nam	Hà Nội
17	MĐC.231125-127	Nguyễn Cẩm Vân	02.11.2002	Nữ	Ninh Bình
18	MĐC.231125-128	Nguyễn Hoàng Việt	10.02.2001	Nam	Quảng Ninh
19	MĐC.231125-129	Hoàng Quốc Việt	14.09.1990	Nam	Hải Phòng
20	MĐC.231125-130	Phan Trần Đức Việt	06.10.2003	Nam	Hồ Chí Minh
21	MĐC.231125-131	Nguyễn Hữu Vinh	11.01.2002	Nam	Hồ Chí Minh
22	MĐC.231125-132	Bùi Bá Vũ	04.11.1989	Nam	Sơn La
23	MĐC.231125-133	Đinh Long Vũ	20.06.1997	Nam	Hà Nội
24	MĐC.231125-134	Phạm Hải Yến	08.04.1997	Nữ	Hà Nội

Ấn định danh sách có: 24 thí sinh./.